



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 45

Ngày 01 tháng 8 năm 2014

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 15-7-2014 - Chỉ thị số 16/2014/CT-UBND về việc triển khai thi hành Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1

- 22-5-2014 - Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND về ban hành Quy định về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân Quận 1 quản lý. 11

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

- 09-7-2014 - Quyết định số 2925/QĐ-UBND về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận 5 kỳ đầu thống nhất trong cả nước. 27

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

08-7-2014 - Quyết định số 9053/QĐ-UBND về công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2014/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2014

CHỈ THỊ

**Về việc triển khai thi hành Luật Đất đai
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Ngày 29 tháng 11 năm 2013, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2014. Đây là đạo luật quan trọng có ý nghĩa to lớn trong việc ổn định xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế của đất nước; tạo sự chuyên hóa tích cực trong quản lý, sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai; bảo đảm công khai, minh bạch và dân chủ trong quản lý đất đai.

Để tổ chức thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Đất đai, nhằm đưa Luật vào cuộc sống kịp thời, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, tập trung thực hiện ngay những công việc sau:

I. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI

1. Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai:

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực và hình thức phù hợp với từng đối tượng. Để Luật Đất đai thực sự đi vào cuộc sống, ngay trong Quý III, IV năm 2014, các Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương mở đợt tuyên truyền, phổ

biến Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố, cụ thể:

a) Sở Tư pháp - cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, phối hợp với các thành viên của Hội đồng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai trên địa bàn Thành phố, chuyển tải kịp thời và đầy đủ những nội dung pháp luật liên quan đến đời sống của các tầng lớp nhân dân, nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về đất đai cho cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư, chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến, những quy định mới trong pháp luật đất đai cho cán bộ, nhân dân Thành phố.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: triển khai hướng dẫn, tập huấn các văn bản pháp luật mới về đất đai cho đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn Thành phố.

c) Sở Thông tin và Truyền thông: chỉ đạo các phương tiện thông tin đại chúng của Thành phố, tập trung tuyên truyền, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Luật Đất đai.

d) Đài Phát thanh - Truyền hình và các cơ quan báo chí của Thành phố: có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Đất đai và các văn bản dưới luật, mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung quan trọng của Luật Đất đai.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Liên đoàn Lao động Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Thành phố và các tổ chức xã hội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến pháp luật về đất đai đến các cấp hội và hội viên, đoàn viên.

e) Ủy ban nhân dân các quận, huyện: chỉ đạo các phòng, ban tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai cho cơ quan, tổ chức và nhân dân tại địa bàn.

2. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc thi hành Luật Đất đai:

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, chậm nhất là Quý IV năm 2014 phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung mà Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai giao Ủy ban nhân dân Thành phố quy định.

Đối với những nội dung Luật Đất đai và các Nghị định quy định thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân Thành phố nhưng chưa kịp ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện khẩn trương rà soát, công bố ngay những quy định vẫn còn phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn để tiếp tục thực hiện đến khi có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, không được để xảy ra tình trạng ngưng trệ việc giải quyết các quan hệ giao dịch liên quan đến đất đai trên địa bàn Thành phố.

b) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, chậm nhất là Quý IV năm 2014 phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tài chính về đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy và đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý đất đai:

a) Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng Kế hoạch hoàn thiện và kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý đất đai, chú trọng đào tạo bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý đất đai.

b) Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện công khai và minh bạch các quy trình, quy chế quản lý và các thủ tục hành chính trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị, đảm bảo dân chủ và nâng cao chất lượng, tính khả thi của quy hoạch.

c) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân quận, huyện khẩn trương chuẩn bị thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỐT LUẬT ĐẤT ĐAI TẠO RA NHỮNG CHUYỂN BIẾN RÕ RỆT VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT

1. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

a) Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường công bố công khai và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Thành phố cho phù hợp với quy định của Luật Đất đai khi lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2016 - 2020).

b) Giao Ủy ban nhân dân quận, huyện khẩn trương xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2015; tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện; tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập danh mục đất trồng lúa; lập danh mục các dự án cần thu hồi gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua trước khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, chậm nhất vào cuối năm 2014, làm căn cứ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo Luật Đất đai.

c) Yêu cầu các Sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát quy hoạch, kế hoạch của ngành, lĩnh vực, địa phương có sử dụng đất đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất:

Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát các dự án đã được Nhà nước giao, cho thuê nhưng không sử dụng, chậm đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thu hồi đất và giao cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định.

b) Thực hiện đúng thẩm quyền và đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, tránh tình trạng giao đất, cho thuê đất tùy tiện, gây lãng phí nguồn lực đất đai.

c) Việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác phải tuân thủ theo quy hoạch và các quy định hiện hành của Nhà nước; đẩy mạnh việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; rà soát toàn bộ diện tích đất đai đang sử dụng của các tổ chức sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang nhân dân, các nông, lâm trường để có hình thức giao đất, cho thuê đất phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các địa phương xác định và đăng ký danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua theo quy định của Luật Đất đai.

3. Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiêm túc thực hiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Việc thu hồi đất phải thực hiện đầy đủ các quy định về xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, thông báo thu hồi đất; lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; lập và thực hiện dự án tái định cư, phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người có đất bị thu hồi và phương án bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai, đảm bảo tốt nhất quyền và lợi ích của người có đất bị thu hồi.

- Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt; kịp thời báo cáo, đề xuất giải quyết các vướng mắc, khó khăn để có giải pháp, kế hoạch hoàn thành việc chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong năm 2014.

- Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất nhưng chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt thì phải rà soát để giải quyết đúng theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Hội đồng Thẩm định bồi thường, giải phóng mặt bằng Thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho Ủy ban nhân dân quận, huyện trong quá trình triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố.

c) Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan lập kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư hàng năm và 5 năm; xây dựng trình tự, thủ tục mua bán, cho thuê nhà ở phục vụ tái định cư, chậm nhất là Quý IV năm 2014 phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cân đối kinh phí đảm bảo thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện các dự án đầu tư có thu hồi đất đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố mức vốn ngân sách Nhà nước cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết

định, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về vốn cho công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi.

đ) Quỹ phát triển đất Thành phố thực hiện ứng vốn kịp thời cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đẩy mạnh việc tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

4. Thực hiện công tác điều tra cơ bản về đất đai, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xây dựng hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Tăng cường hướng dẫn các quận, huyện tiếp tục rà soát, thống kê các trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận; xây dựng kế hoạch giải quyết cấp Giấy chứng nhận đối với những trường hợp có vướng mắc, khó khăn đã được tháo gỡ theo Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai tổ chức đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định đối với các trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận còn lại trên địa bàn Thành phố.

- Đẩy mạnh công tác đăng ký biến động đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

- Khẩn trương hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, tập trung xây dựng hệ thống thông tin đất đai và hồ sơ địa chính thống nhất trên địa bàn Thành phố nhằm xây dựng mô hình quản lý đất đai hiện đại, đáp ứng yêu cầu thông tin đất đai của các ngành, các lĩnh vực và giao dịch của người sử dụng đất.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trang bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phù hợp, đảm bảo thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai an toàn, bảo mật.

b) Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện công tác đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thống kê các trường hợp vướng mắc pháp lý chưa được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 nhằm phục vụ cho công tác cấp Giấy chứng nhận, giải quyết khiếu nại, tranh chấp và các quan hệ đất đai khác theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với những quận, huyện đã có danh sách kê khai, đăng ký thì thông báo công khai để người sử dụng đất, sở hữu tài sản chuẩn bị hồ sơ và thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

- Tiếp tục đẩy nhanh việc cấp Giấy chứng nhận cho những trường hợp đủ điều kiện theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức cập nhật và chỉnh lý kịp thời hồ sơ địa chính và dữ liệu địa chính tại địa phương theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Công tác định giá đất:

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan:

a) Triển khai công tác điều tra, khảo sát giá đất thị trường; xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất thị trường hàng năm và nghiên cứu lập bản đồ thể hiện được giá trị đất các vùng; xây dựng bảng giá đất ngay sau khi Chính phủ công bố khung giá đất theo quy định của Luật Đất đai; chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cho việc xây dựng bảng giá đất theo quy định của Luật Đất đai.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế phối hợp trong việc tổ chức thẩm định và trình, phê duyệt về định giá đất cụ thể cho tất cả các mục đích (bồi thường, thu nghĩa vụ tài chính, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất,...).

c) Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố kiện toàn tổ chức và cán bộ làm công tác giá đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng thẩm định giá đất để thực hiện việc định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai.

III. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ ĐẤT ĐAI GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT

1. Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận, huyện hàng năm lập kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác quản lý nhà nước về đất đai của chính quyền các cấp ở địa phương. Kiên quyết xử lý, thu hồi đất còn để hoang hóa, lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra sau khi giao đất, cho thuê đất, thanh tra việc quản lý, sử dụng đất, đặc biệt là đối với các dự án khu đô thị, khu công nghiệp; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc quản lý đất đai; xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến đất đai.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm giải quyết triệt để các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất tồn đọng từ năm

2013 trở về trước; tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu, kiện về bồi thường, giải phóng mặt bằng trong các dự án đang còn vướng mắc, không triển khai đúng tiến độ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phải kịp thời báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các nội dung của Chỉ thị này. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chế độ sơ kết, tổng kết việc triển khai thi hành Luật Đất đai theo quy định.

3. Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 1****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2014/QĐ-UBND

*Quận 1, ngày 22 tháng 5 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Quy định về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với công chức,
viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp
do Ủy ban nhân dân Quận 1 quản lý****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ Quận 1 tại Tờ trình số 278/TTr-NV ngày 22 tháng 5 năm 2014 và văn bản thẩm định của Phòng Tư pháp số 38/TTr-TP ngày 20 tháng 5 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân Quận 1 quản lý”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 1, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thành Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức
làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp**

do Ủy ban nhân dân Quận 1 quản lý

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Quận 1)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định về thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật; việc áp dụng hình thức kỷ luật; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân Quận 1 quản lý có hành vi vi phạm pháp luật.

b) Việc xem xét xử lý kỷ luật đối với cán bộ không chuyên trách phường, công tác viên Đội Quản lý trật tự đô thị và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân quận quản lý và Ủy ban nhân dân 10 phường thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Công chức theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức. Bao gồm: công chức làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân 10 phường và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân quận quản lý.

b) Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân quận quản lý theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Khách quan, công bằng, nghiêm minh, đúng pháp luật.

2. Mỗi hành vi vi phạm pháp luật chỉ bị xử lý bằng một hình thức kỷ luật. Nếu công chức, viên chức có nhiều hành vi vi phạm pháp luật hoặc tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm pháp luật và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

Trường hợp công chức, viên chức tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật mới.

Quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm pháp luật mới có hiệu lực.

3. Thái độ tiếp thu, sửa chữa và chủ động khắc phục hậu quả của công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật là yếu tố xem xét tăng nặng hoặc giảm nhẹ khi áp dụng hình thức kỷ luật.

4. Thời gian chưa xem xét xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức trong các trường hợp quy định tại Điều 5 của Quy định này không tính vào thời hạn xử lý kỷ luật.

5. Không áp dụng hình thức xử phạt hành chính thay cho hình thức kỷ luật.

6. Cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm của công chức, viên chức trong quá trình xử lý kỷ luật.

Điều 3. Các trường hợp công chức bị xem xét xử lý kỷ luật

1. Vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ, đạo đức và văn hóa giao tiếp của công chức trong thi hành công vụ; những việc công chức không được làm quy định tại Luật Cán bộ, công chức.

2. Vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến công chức nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 4. Các trường hợp viên chức bị xem xét xử lý kỷ luật

1. Vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ của viên chức và những việc viên chức không được làm quy định tại Luật Viên chức.

2. Vi phạm các nghĩa vụ khác cam kết trong hợp đồng làm việc đã ký kết với đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội và các quy định khác của pháp luật liên quan đến viên chức nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 5. Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật

Chưa xem xét xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật trong các trường hợp sau:

1. Đang trong thời gian nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập cho phép.

2. Đang trong thời gian điều trị có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

3. Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

4. Đang bị tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 6. Các trường hợp được miễn xử lý kỷ luật

Công chức, viên chức được miễn xử lý kỷ luật trong các trường hợp sau:

1. Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi vi phạm pháp luật.

2. Được cấp có thẩm quyền xác nhận có hành vi vi phạm pháp luật trong tình thế bất khả kháng khi thực hiện công việc, nhiệm vụ.

3. Phải chấp hành quyết định của cấp trên theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 Luật Cán bộ, công chức (*chỉ áp dụng đối với công chức*).

Chương II

THỜI HIỆU, THỜI HẠN XỬ LÝ KỶ LUẬT

Điều 7. Thời hiệu xử lý kỷ luật

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 24 tháng, kể từ thời điểm công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật cho đến thời điểm người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật.

2. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền xử lý kỷ luật quy định tại Điều 11 Quy định này phải ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật. Thông báo phải nêu rõ thời điểm công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật, thời điểm phát hiện công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật và thời hạn xử lý kỷ luật.

Điều 8. Thời hạn xử lý kỷ luật

1. Thời hạn xử lý kỷ luật tối đa là 02 tháng, kể từ ngày phát hiện công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật cho đến ngày cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền ra quyết định xử lý kỷ luật.

2. Trường hợp vụ việc có liên quan đến nhiều người, có tang vật, phương tiện cần giám định hoặc những tình tiết phức tạp khác cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để làm rõ thêm thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền xử lý kỷ luật ra quyết định kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật, nhưng không quá 04 tháng.

Chương III

ÁP DỤNG HÌNH THỨC KỶ LUẬT

Điều 9. Các hình thức kỷ luật

1. Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;

- c) Hạ bậc lương (*chỉ áp dụng đối với công chức*);
- d) Buộc thôi việc.

2. Đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Hạ bậc lương (*chỉ áp dụng đối với công chức*);
- d) Giáng chức (*chỉ áp dụng đối với công chức*);
- đ) Cách chức;
- e) Buộc thôi việc.

Điều 10. Áp dụng các hình thức kỷ luật

1. Việc áp dụng các hình thức kỷ luật đối với công chức thực hiện theo quy từ Điều 9 đến Điều 14 của Nghị định số 34/2011/NĐ-CP.

2. Việc áp dụng các hình thức kỷ luật đối với viên chức thực hiện theo quy từ Điều 10 đến Điều 13 của Nghị định số 27/2012/NĐ-CP.

Chương IV

THẨM QUYỀN XỬ LÝ KỶ LUẬT, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT XỬ LÝ KỶ LUẬT

Điều 11. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn thuộc UBND quận; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường; Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận quản lý; công chức chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân 10 phường.

2. Đối với Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Kế toán trưởng và viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị sự nghiệp: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quản lý viên chức tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật.

3. Đối với cán bộ không chuyên trách phường, cộng tác viên Đội Quản lý trật tự

đô thị và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thì Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị sử dụng lao động tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật theo quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Đối với viên chức biệt phái, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập nơi viên chức được cử đến biệt phái tiến hành xem xét xử lý kỷ luật, đề nghị hình thức kỷ luật và gửi hồ sơ xử lý kỷ luật về đơn vị cử viên chức biệt phái để ra quyết định kỷ luật theo thẩm quyền.

5. Đối với công chức, viên chức đã chuyển công tác mới phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật mà còn trong thời hiệu quy định, thì người đứng đầu cơ quan quản lý công chức, viên chức trước đây tiến hành xử lý kỷ luật, quyết định hình thức kỷ luật và gửi hồ sơ, quyết định kỷ luật về cơ quan đang quản lý công chức, viên chức.

Điều 12. Tổ chức họp kiểm điểm công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật, Thủ trưởng cơ quan sử dụng công chức, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quản lý viên chức chịu trách nhiệm tổ chức cuộc họp để công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật tự kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật.

Việc tổ chức cuộc họp kiểm điểm được tiến hành như sau:

a) Trường hợp cơ quan sử dụng công chức, đơn vị sự nghiệp quản lý viên chức có đơn vị công tác cấu thành (đơn vị công tác cấu thành là đơn vị được thành lập bằng Quyết định của cấp có thẩm quyền và thuộc cơ cấu tổ chức của một cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập nhất định) thì tổ chức cuộc họp kiểm điểm với thành phần dự họp là toàn thể công chức, viên chức của đơn vị công tác cấu thành. Biên bản cuộc họp kiểm điểm ở đơn vị công tác cấu thành được gửi đến Thủ trưởng cơ quan sử dụng công chức, Thủ trưởng đơn vị quản lý viên chức. Cuộc họp kiểm điểm của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập được tổ chức với thành phần dự họp là đại diện lãnh đạo chính quyền, cấp ủy và công đoàn của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Trường hợp cơ quan sử dụng công chức, đơn vị sự nghiệp quản lý viên chức không có đơn vị công tác cấu thành thì tổ chức cuộc họp kiểm điểm với thành phần dự họp là toàn thể công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Trường hợp kiểm điểm đối với công chức Đội Quản lý trật tự đô thị phân công công tác tại Ủy ban nhân dân phường thì cuộc họp kiểm điểm được tiến hành 01

lần tại Ủy ban nhân dân phường với thành phần nêu trên và mời đại diện Lãnh đạo Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Phòng Nội vụ tham dự. Hồ sơ chuyển về Đội Quản lý trật tự đô thị quận tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (*thông qua Phòng Nội vụ*).

2. Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng ban chuyên môn thuộc quận; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường; Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận quản lý có hành vi vi phạm pháp luật thì Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tổ chức họp kiểm điểm và quyết định thành phần dự họp.

3. Công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật phải làm bản tự kiểm điểm, trong đó phải trình bày rõ sai phạm, nguyên nhân, đề xuất hướng khắc phục hậu quả (*nếu có*) và tự nhận hình thức kỷ luật. Trường hợp công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật không làm bản kiểm điểm hoặc vắng mặt sau 02 lần gửi giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng (giấy triệu tập phải gửi cho người bị kiểm điểm trước thời điểm tổ chức cuộc họp ít nhất 03 ngày), đến lần thứ 03 sau khi đã gửi giấy triệu tập, nếu công chức, viên chức vẫn vắng mặt thì cuộc họp kiểm điểm vẫn được tiến hành.

4. Trình tự họp kiểm điểm:

a) Người chủ trì cuộc họp tuyên bố lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự;

b) Công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật thông qua bản tự kiểm điểm. Trường hợp công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt thì thư ký cuộc họp đọc thay; nếu công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật không làm bản tự kiểm điểm thì thư ký cuộc họp tóm tắt hành vi vi phạm, thông qua biên bản vi phạm và các văn bản có liên quan;

c) Các thành viên tham gia dự họp phát biểu ý kiến nhằm làm rõ sai phạm;

d) Công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật phát biểu ý kiến; nếu công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật không phát biểu ý kiến hoặc vắng mặt thì tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp;

đ) Các thành viên dự họp bỏ phiếu kín kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật.

5. Nội dung các cuộc họp kiểm điểm công chức, viên chức có hành vi vi phạm

pháp luật phải được lập thành biên bản. Biên bản các cuộc họp kiểm điểm phải có kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật. Trong thời hạn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày kết thúc cuộc họp kiểm điểm, biên bản cuộc họp kiểm điểm phải được gửi đến Chủ tịch Hội đồng kỷ luật để xem xét theo thẩm quyền.

5. Trong trường hợp việc xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thì biên bản cuộc họp kiểm điểm phải gửi đến Phòng Nội vụ trong thời hạn 03 ngày làm việc. Phòng Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 13. Hội đồng kỷ luật

1. Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật quy định tại Điều 11 Quy định này quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật.

2. Các trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật:

a) Công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật bị phạt tù mà không được hưởng án treo;

b) Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xem xét xử lý kỷ luật khi đã có kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của cấp ủy, tổ chức Đảng theo quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng kỷ luật:

a) Hội đồng kỷ luật công chức họp khi có đủ 03 thành viên trở lên tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng và Thư ký Hội đồng. Hội đồng kỷ luật viên chức chỉ họp khi có đủ các thành viên tham dự;

b) Hội đồng kỷ luật kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật thông qua bỏ phiếu kín;

c) Việc họp Hội đồng kỷ luật phải được lập thành biên bản ghi ý kiến của các thành viên dự họp và kết quả bỏ phiếu kiến nghị hình thức kỷ luật áp dụng đối với công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật.

4. Hội đồng kỷ luật tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 14. Thành phần Hội đồng kỷ luật công chức

1. Đối với công chức Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng, Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội, Chỉ huy trưởng Quân sự của 10 phường, Hội đồng kỷ luật có 05 thành viên:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

b) Một ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo Liên đoàn lao động quận;

c) Một ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo của Ủy ban nhân dân phường có công chức bị xem xét xử lý kỷ luật;

d) Một ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn quận trực tiếp quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của công chức bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đại diện lãnh đạo Ban Chỉ huy Quân sự quận trong trường hợp công chức vi phạm là Chỉ huy trưởng Quân sự phường;

đ) Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là đại diện lãnh đạo Phòng Nội vụ.

2. Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (*thuộc các phòng ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân quận*) có hành vi vi phạm pháp luật, Hội đồng kỷ luật có 05 thành viên:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

b) Một Ủy viên Hội đồng là đại diện Ban Chấp hành công đoàn cơ quan Ủy ban nhân dân quận;

c) Một Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo của phòng ban có công chức bị xem xét xử lý kỷ luật;

d) Một Ủy viên Hội đồng là người trực tiếp quản lý hành chính và chuyên môn, nghiệp vụ của công chức bị xem xét xử lý kỷ luật;

đ) Một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là đại diện lãnh đạo Phòng Nội vụ.

3. Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc quận và Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, Hội đồng kỷ luật có 05 thành viên:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

b) Một Ủy viên Hội đồng là Trưởng phòng ban, đơn vị có công chức vi phạm (*đối với cấp phó*) hoặc là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trực tiếp phụ trách khối (*đối với cấp trưởng*);

c) Một Ủy viên Hội đồng là đại diện cấp ủy của Đảng ủy cơ quan chính quyền Quận 1 hoặc Đảng ủy Ủy ban nhân dân phường;

d) Một Ủy viên Hội đồng là đại diện Ban Chấp hành công đoàn cơ quan Ủy ban nhân dân quận hoặc Ủy ban nhân dân phường;

đ) Một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là đại diện lãnh đạo Phòng Nội vụ.

4. Không được cử người có quan hệ gia đình như cha, mẹ, con được pháp luật thừa nhận; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; chị, em dâu; anh, em rể hoặc người có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của công chức bị xem xét xử lý kỷ luật tham gia thành viên Hội đồng kỷ luật.

Điều 15. Thành phần Hội đồng kỷ luật đối với viên chức

1. Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý:

a) Trường hợp đơn vị không có đơn vị cấu thành, Hội đồng kỷ luật có 03 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị quản lý viên chức;

- Một ủy viên Hội đồng là đại diện Ban chấp hành công đoàn của đơn vị quản lý viên chức;

- Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là người đại diện bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của đơn vị quản lý viên chức.

b) Trường hợp đơn vị có đơn vị cấu thành, Hội đồng kỷ luật có 05 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị quản lý viên chức;

- Một ủy viên Hội đồng là đại diện cấp ủy của đơn vị quản lý viên chức;

- Một ủy viên Hội đồng là đại diện Ban chấp hành công đoàn của đơn vị quản lý viên chức;

- Một ủy viên Hội đồng là đại diện của đơn vị công tác có viên chức bị xem xét xử lý kỷ luật, ủy viên Hội đồng này do người đứng đầu của đơn vị cấu thành đó lựa chọn và cử ra;

- Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là người đại diện bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của đơn vị quản lý viên chức.

2. Đối với viên chức quản lý, Hội đồng kỷ luật có 05 thành viên:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập ***có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức***;

b) Một ủy viên Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị quản lý viên chức;

c) Một ủy viên Hội đồng là đại diện cấp ủy của đơn vị quản lý viên chức hoặc đơn vị được phân cấp quản lý viên chức;

d) Một ủy viên Hội đồng là đại diện Ban chấp hành công đoàn của đơn vị quản lý viên chức hoặc đơn vị được phân cấp quản lý viên chức;

đ) Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là người đại diện bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền xử lý kỷ luật viên chức.

3. Không được cử người có quan hệ gia đình như cha, mẹ, con được pháp luật thừa nhận và vợ, chồng, anh, chị, em ruột, dâu (rể) hoặc người có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của viên chức bị xem xét xử lý kỷ luật tham gia thành viên Hội đồng kỷ luật.

Điều 16. Tổ chức họp Hội đồng kỷ luật

1. Chuẩn bị họp:

a) Chậm nhất là 07 ngày làm việc trước cuộc họp của Hội đồng kỷ luật công chức, 03 ngày làm việc trước cuộc họp của Hội đồng kỷ luật viên chức, giấy triệu tập họp phải được gửi tới công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật. Công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt phải có lý do chính đáng. Trường hợp công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt sau 02 lần gửi giấy triệu tập thì đến lần thứ 3 sau khi đã gửi giấy triệu tập, nếu công chức, viên chức đó vẫn vắng mặt thì Hội đồng kỷ luật vẫn họp xem xét và kiến nghị hình thức kỷ luật;

b) Hội đồng kỷ luật có thể mời thêm đại diện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nơi công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật đang công tác dự họp. Người được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến và đề xuất hình thức kỷ luật nhưng không được bỏ phiếu về hình thức kỷ luật;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật có nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc xử lý kỷ luật, ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng kỷ luật;

d) Hồ sơ xử lý kỷ luật trình Hội đồng kỷ luật gồm có bản tự kiểm điểm, trích ngang sơ yếu lý lịch của công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật, biên bản cuộc họp kiểm điểm của cơ quan sử dụng công chức, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý viên chức và các tài liệu khác có liên quan.

2. Trình tự họp:

- a) Chủ tịch Hội đồng kỷ luật tuyên bố lý do, giới thiệu các thành viên tham dự;
- b) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc trích ngang sơ yếu lý lịch của công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật và các tài liệu khác có liên quan;
- c) Công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật đọc bản tự kiểm điểm, nếu công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt thì Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc thay, nếu công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật không làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp quy định;
- d) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc biên bản cuộc họp kiểm điểm;
- đ) Các thành viên Hội đồng kỷ luật và người tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến;
- e) Công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật phát biểu ý kiến; nếu công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật không phát biểu ý kiến hoặc vắng mặt thì Hội đồng kỷ luật tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp quy định;
- g) Hội đồng kỷ luật bỏ phiếu kín kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật;
- h) Chủ tịch Hội đồng kỷ luật công bố kết quả bỏ phiếu kín và thông qua biên bản cuộc họp;
- i) Chủ tịch Hội đồng kỷ luật và Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật ký vào biên bản cuộc họp.

3. Trường hợp nhiều công chức, viên chức trong cùng cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có hành vi vi phạm pháp luật thì Hội đồng kỷ luật họp để tiến hành xem xét xử lý kỷ luật đối với từng công chức, viên chức.

Điều 17. Quyết định kỷ luật

1. Trình tự ra quyết định kỷ luật:

- a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng kỷ luật phải có kiến nghị việc xử lý kỷ luật bằng văn bản (*kèm theo biên bản họp Hội đồng kỷ luật và hồ sơ xử lý kỷ luật*) gửi người có thẩm quyền xử lý kỷ luật quy định tại Điều 11 Quy định này;
- b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của Hội đồng kỷ luật trong trường hợp thành lập Hội đồng kỷ luật hoặc biên bản cuộc

hợp kiểm điểm của cơ quan, tổ chức quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 12 Quy định này trong trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật thì người có thẩm quyền xử lý kỷ luật ra quyết định kỷ luật hoặc kết luận công chức, viên chức không vi phạm pháp luật;

c) Trường hợp có tình tiết phức tạp thì người có thẩm quyền xử lý kỷ luật quyết định kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy định này và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

d) Trường hợp công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án thì người có thẩm quyền xử lý kỷ luật có trách nhiệm ra quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức, viên chức vi phạm pháp luật.

2. Quyết định kỷ luật phải ghi rõ thời điểm có hiệu lực thi hành.

3. Sau 12 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực, nếu công chức, viên chức không tiếp tục có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực mà không cần phải có văn bản về việc chấm dứt hiệu lực.

Trường hợp công chức, viên chức tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm pháp luật mới có hiệu lực.

4. Các tài liệu liên quan đến việc xử lý kỷ luật và quyết định kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ công chức, viên chức. Hình thức kỷ luật phải ghi vào lý lịch của công chức, viên chức.

Điều 18. Khiếu nại

Công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật có quyền khiếu nại đối với quyết định kỷ luật theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương V

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN KỶ LUẬT CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 19. Các quy định liên quan kỷ luật công chức

Các quy định liên quan kỷ luật công chức thực hiện theo quy định từ Điều 22 đến Điều 24 của Nghị định số 34/2011/NĐ-CP.

Điều 20. Các quy định liên quan kỷ luật viên chức

1. Các quy định liên quan kỷ luật viên chức thực hiện theo quy định từ Điều 21 đến Điều 23 của Nghị định số 27/2012/NĐ-CP.

2. Các quy định về bồi thường, hoàn trả đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Chương III của Nghị định số 27/2012/NĐ-CP.

Chương VI**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 21. Điều khoản thi hành**

Trưởng phòng Nội vụ Quận 1, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có vướng mắc, khó khăn, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phản ánh kịp thời thông qua Trưởng phòng Nội vụ Quận 1 để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 xem xét, sửa đổi bổ sung Quy định cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thành Kiên

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2925/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 09 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận 5
kỳ đầu thống nhất trong cả nước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp quận 5 tại Tờ trình số 1001/TTr-TP ngày 02 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố kết quả hệ thống hóa văn bản năm 2013 (theo Danh mục đính kèm):

- Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;
- Danh mục tổng hợp văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa;
- Danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ;
- Danh mục văn bản còn hiệu lực.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận chịu trách nhiệm niêm yết kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại trụ sở Ủy ban nhân dân Quận và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 5, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Phường quận 5 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Thảo

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 CÒN HIỆU LỰC
TRONG KỶ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 5)

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nghị quyết	11/2006/NQ-HĐND	21/11/2006	Về công nhận kết quả phân loại đơn vị hành chính cấp Phường	
2	Nghị quyết	05/2007/NQ-HĐND	17/7/2007	Về lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010), quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 của quận 5.	
3	Nghị quyết	01/2009/NQ-HĐND	21/4/2009	Về Tổng kết hoạt động HĐND quận 5 khóa IX nhiệm kỳ 2004- 2009.	
4	Quyết định	996/2002/QĐ-UB	26/02/2002	V/v ban hành bản quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng thu gom rác dân lập trên địa bàn quận.	
5	Quyết định	2827/2002/QĐ-UB	27/6/2002	V/v ban hành quy chế Giải truyền thống nhà giáo quận 5	
6	Quyết định	5193/2002/QĐ-UB	05/12/2002	V/v ban hành quy định tạm thời về nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ phó Tổ dân phố phụ trách công tác thanh niên.	
7	Quyết định	6852/2002/QĐ-UB	23/12/2002	V/v ban hành quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ phát triển kinh tế và cung ứng lao động Q.5	
8	Quyết định	29/2006/QĐ-UB	25/7/2006	QĐ v/v ban hành Quy chế về tổ chức hoạt động của Ban Biên tập thông tin điện tử quận 5	
9	Quyết định	30/2006/QĐ-UB	12/9/2006	QĐ v/v ban hành Quy định quản lý, sử dụng mạng và các dịch vụ cơ bản trên mạng vi tính quận 5	
10	Quyết định	31/2006/QĐ-UB	12/9/2006	QĐ v/v ban hành Quy định về trình tự giải quyết các văn bản hành chính, chế độ báo cáo của các đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường	

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
11	Quyết định	32/2006/QĐ-UB	28/9/2006	QĐ về thực hiện chế độ tự, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân phường	
12	Quyết định	04/2007/QĐ-UBND	12/3/2007	Ban hành Quy chế tổ chức các cuộc họp của UBND/Q.5	
13	Quyết định	03/2009/QĐ-UBND	24/8/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận 5	
14	Quyết định	05/2009/QĐ-UBND	01/9/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin quận 5	
15	Quyết định	06/2009/QĐ-UBND	01/9/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 5	
16	Quyết định	07/2009/QĐ-UBND	09/9/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận 5	
17	Quyết định	08/2009/QĐ-UBND	07/12/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 5	
18	Quyết định	09/2009/QĐ-UBND	17/12/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận 5	
19	Quyết định	01/2010/QĐ-UBND	21/01/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 5	
20	Quyết định	02/2010/QĐ-UBND	05/02/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận 5	
21	Quyết định	03/2010/QĐ-UBND	05/02/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 5	
22	Quyết định	04/2010/QĐ-UBND	26/4/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận 5	
23	Quyết định	05/2010/QĐ-UBND	28/4/2010	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 5	
24	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND	09/6/2010	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận 5	
25	Quyết định	07/2010/QĐ-UBND	31/8/2010	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa quận 5	
26	Quyết định	08/2010/QĐ-UBND	31/12/2010	V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên & Môi trường quận 5	

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
27	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND	23/3/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế quận 5	
28	Quyết định	02/2011/QĐ-UBND	07/7/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tài chính - Kế hoạch quận 5	
29	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND	18/8/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận 5	
30	Quyết định	04/2011/QĐ-UBND	28/9/2011	Bãi bỏ văn bản do UBND quận 5 ban hành	
31	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND	23/12/2011	Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 5	
32	Quyết định	01/2012/QĐ-UBND	24/8/2012	Bãi bỏ văn bản không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành	
33	Quyết định	02/2012/QĐ-UBND	28/9/2012	Ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn quận 5	
34	Quyết định	03/2012/QĐ-UBND	24/12/2012	Ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ các cơ quan, tổ chức thuộc quận 5	
35	Quyết định	01/2013/QĐ-UBND	07/6/2013	Bãi bỏ văn bản.	
36	Quyết định	02/2013/QĐ-UBND	13/9/2013	V/v ban hành quy chế Giải truyền thống Trần Văn Kiểu	
Tổng số: 36 văn bản					

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ
TRONG KỶ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 5)

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ngày hết hiệu lực</i>	<i>Lý do hết hiệu lực</i>
1	Nghị quyết		03/3/1992	Tổng kết hoạt động năm 1991 của quận và dự kiến chương trình công tác năm 1992	01/01/1993	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
2	Nghị quyết		05/5/1992	Sơ kết hoạt động quý I/1992 và dự kiến chương trình công tác quý II/1992	01/01/1993	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
3	Nghị quyết		28/7/1992	Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 1992 và chương trình công tác quý III/1992 của quận 5	01/01/1993	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
4	Nghị quyết		20/10/1992	Sơ kết hoạt động quý III/1992 và dự kiến chương trình công tác quý IV/1992	01/01/1993	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
5	Nghị quyết		10/02/1993	Tổng kết hoạt động năm 1992 của quận và thông qua chương trình công tác năm 1993	01/01/1994	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
6	Nghị quyết		25/5/1993	Sơ kết hoạt động quý I/1993 và chương trình công tác quý II/1993	01/01/1994	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
7	Nghị quyết		29/7/1993	Tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 1993 và chương trình công tác quý III/1993 của quận 5	01/01/1994	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ngày hết hiệu lực</i>	<i>Lý do hết hiệu lực</i>
8	Nghị quyết		26/11/1993	Sơ kết hoạt động quý III/1993 của quận và chương trình công tác quý IV/1993	01/01/1994	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
9	Nghị quyết		26/01/1994	Tổng kết hoạt động năm 1993 và chương trình công tác năm 1994 và quý I/1994 của quận	01/01/1995	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
10	Nghị quyết		12/5/1994	Sơ kết hoạt động quý I/1994 của quận và chương trình công tác quý II/1994	01/01/1995	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
11	Nghị quyết		05/8/1994	Tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 1994 và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 1994 của Quận	01/01/1995	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
12	Nghị quyết	02/NQ-HĐ	23/02/1995	Tổng kết hoạt động năm 1994 của quận và chương trình công tác năm 1995 trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, HĐND...	01/01/1996	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
13	Nghị quyết	03/NQ-HĐ	21/7/1995	Tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 1995 của quận và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 1995	01/01/1996	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
14	Nghị quyết		10/02/1996	Tổng kết hoạt động năm 1995 của quận trên các mặt kinh tế - văn hóa - xã hội, HĐND, TAND, VKSND và chương trình công tác năm 1996	01/01/1997	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ngày hết hiệu lực</i>	<i>Lý do hết hiệu lực</i>
15	Nghị quyết	02/NQ-HĐ	31/7/1996	Tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 1996 của quận và kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 1996 trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội	01/01/1997	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
16	Nghị quyết	03/NQ-HĐND	28/12/1996	Chương trình thực hiện hiện đại hóa và phát triển công nghiệp trên địa bàn quận 5 từ năm 1996 đến năm 2000	01/01/2001	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
17	Nghị quyết	04/NQ-HĐND	28/12/1996	Kế hoạch thực hiện đấu tranh chống tham nhũng năm 1997 của quận 5	01/01/1998	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
18	Nghị quyết	01/NQ-HĐND	31/01/1997	Thông qua báo cáo tổng kết công tác năm 1996, phương hướng nhiệm vụ năm 1997	01/01/1998	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
19	Nghị quyết	02/NQ-HĐND	06/5/1997	V/v thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 về khoa học và công nghệ	01/01/2011	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
20	Nghị quyết	03/NQ-HĐND	06/5/1997	V/v thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 về giáo dục - đào tạo	01/01/2011	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
21	Nghị quyết	05/NQ-HĐND	31/7/1997	Thông qua báo cáo tổng kết công tác 6 tháng đầu năm 1997, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1997	01/01/1998	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
22	Nghị quyết	06/NQ-HĐND	31/7/1997	Đề án thực hiện đảm bảo giảm mật độ dân số hiện hữu tại quận 5 đến năm 2000	01/01/2001	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ngày hết hiệu lực</i>	<i>Lý do hết hiệu lực</i>
23	Nghị quyết	01/NQ-HĐND	15/01/1998	Thông qua báo cáo tổng kết công tác năm 1997, phương hướng nhiệm vụ năm 1998	01/01/1999	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
24	Nghị quyết	02/NQ-HĐND	15/01/1998	Về "Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trong sạch vững mạnh" tại quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2001	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
25	Nghị quyết	03/NQ-HĐND	31/7/1998	Về quyết toán ngân sách năm 1996, thu chi ngân sách năm 1997, phê duyệt dự toán ngân sách năm 1998	01/01/1999	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
26	Nghị quyết	04/NQ-HĐND	31/7/1998	V/v tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản và chỉnh trang đô thị đến năm 2000	01/01/2001	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
27	Nghị quyết	05/NQ-HĐND	31/7/1998	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 1998	01/01/1999	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
28	Nghị quyết	06/NQ-HĐND	31/7/1998	V/v tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa VIII về tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, cần kiệm để công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000	01/01/2001	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ngày hết hiệu lực</i>	<i>Lý do hết hiệu lực</i>
29	Nghị quyết	01/NQ-HĐND	26/01/1999	Về thu chi ngân sách	01/01/2000	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
30	Nghị quyết	02/NQ-HĐND	26/01/1999	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội quận năm 1999	01/01/2000	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
31	Nghị quyết	02-NQ/HĐND	23/7/1999	Về kế hoạch kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 1999	01/01/2000	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
32	Nghị quyết	03/NQ-HĐND	14/9/1999	Tổng kết hoạt động Hội đồng nhân dân quận 5 nhiệm kỳ 1994 - 1999	01/01/2000	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
33	Nghị quyết	01/2000/NQ-HĐND	11/01/2000	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội Quận năm 2000	01/01/2001	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
34	Nghị quyết	02/2000/NQ-HĐND	11/01/2000	Về thu chi ngân sách.	01/01/2001	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
35	Nghị quyết	03/2000/NQ-HĐND	14/7/2000	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội Quận trong 6 tháng cuối năm 2000	01/01/2001	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
36	Nghị quyết	01/2001/NQ-HĐND	05/01/2001	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội Quận năm 2001	01/01/2002	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
37	Nghị quyết	02/2001/NQ-HĐND	05/01/2001	Về thu chi ngân sách	01/01/2002	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
38	Nghị quyết	04/2001/NQ-HĐND	17/7/2001	Về nhiệm vụ KT-XH quận trong 6 tháng cuối năm 2001	01/01/2002	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ngày hết hiệu lực</i>	<i>Lý do hết hiệu lực</i>
39	Nghị quyết	01/2002/ NQ-HĐND	08/01/2002	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội quận năm 2002	01/01/2003	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
40	Nghị quyết	02/2002/ NQ-HĐND	08/01/2002	Về thu chi ngân sách	01/01/2003	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
41	Nghị quyết	03/2002/ NQ-HĐND	05/7/2002	V/v triển khai kế hoạch sắp xếp mở rộng chợ thực phẩm An Đông tại 96 Hùng Vương Q5	01/01/2003	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
42	Nghị quyết	04/2002/ NQ-HĐND	24/7/2002	Về nhiệm vụ KT-XH quận trong 6 tháng cuối năm 2002	01/01/2003	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
43	Nghị quyết	01/2003/ NQ-HĐND	17/01/2003	Về nhiệm vụ kế hoạch KT-XH quận năm 2003	01/01/2004	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
44	Nghị quyết	02/2003/ NQ-HĐND	17/01/2003	Về thu chi ngân sách	01/01/2004	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
45	Nghị quyết	06/2003/ NQ-HĐND	30/7/2003	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2003	01/01/2004	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
46	Nghị quyết	07/2003/ NQ-HĐND	12/12/2003	Dự toán và phân bổ ngân sách (năm 2004)	01/01/2005	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
47	Nghị quyết	01/2004/ NQ-HĐND	02/01/2004	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội Quận năm 2004	01/01/2005	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
48	Nghị quyết	02/2004/ NQ-HĐND	24/02/2004	V/v Tổng kết hoạt động HĐND quận 5 khóa VIII nhiệm kỳ 1999 - 2004.	01/01/2005	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ngày hết hiệu lực</i>	<i>Lý do hết hiệu lực</i>
49	Nghị quyết	12/2004/ NQ-HĐ	21/5/2004	Kỳ họp lần thứ nhất HĐND quận 5 khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009	01/01/2010	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
50	Nghị quyết	13/2004/ NQ-HĐND	23/7/2004	Về quyết toán ngân sách năm 2003	01/01/2005	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
51	Nghị quyết	14/2004/ NQ-HĐND	23/7/2004	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2004	01/01/2005	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
52	Nghị quyết	15/2004/ NQ-HĐ	20/12/2004	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2005	01/01/2006	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
53	Nghị quyết	16/2004/ NQ-HĐ	20/12/2004	Về Dự toán và phân bổ ngân sách năm 2005	01/01/2006	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
54	Nghị quyết	17/2004/ NQ-NĐ	20/12/2004	Về chương trình giám sát của HĐND quận năm 2005	01/01/2006	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
55	Nghị quyết	02/2005/ NQ-HĐ	08/7/2005	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2005	01/01/2006	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
56	Nghị quyết	03/2005/ NQ-HĐ	08/7/2005	Về quyết toán ngân sách năm 2004	01/01/2006	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
57	Nghị quyết	04/2005/ NQ-HĐND	12/12/2005	Về thực hiện ngân sách năm 2005. Dự toán và phân bổ ngân sách năm 2006.	01/01/2007	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
58	Nghị quyết	05/2005/ NQ-HĐND	27/12/2005	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006	01/01/2007	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ngày hết hiệu lực</i>	<i>Lý do hết hiệu lực</i>
59	Nghị quyết	06/2005/ NQ-HĐND	27/12/2005	Về chương trình giám sát của HĐND quận 5 năm 2006	01/01/2007	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
60	Nghị quyết	03/2006/ NQ-HĐND	18/7/2006	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2006	01/01/2007	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
61	Nghị quyết	04/2006/ NQ-HĐND	18/7/2006	Về quyết toán ngân sách năm 2005	01/01/2007	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
62	Nghị quyết	15/2006/ NQ-HĐND	20/12/2006	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007	01/01/2008	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
63	Nghị quyết	16/2006/ NQ-HĐND	20/12/2006	Về thực hiện ngân sách năm 2006. Dự toán và phân bổ ngân sách năm 2007.	01/01/2008	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
64	Nghị quyết	17/2006/ NQ-HĐND	20/12/2006	V/v quy hoạch một số ngành nghề TM-DV trong lĩnh vực VH - XH trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006-2007 và đến 2010	01/01/2011	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
65	Nghị quyết	18/2006/ NQ-HĐND	20/12/2006	Về chương trình giám sát của HĐND Q5 năm 2007.	01/01/2008	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
66	Nghị quyết	01/2007/ NQ-HĐND	17/7/2007	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007.	01/01/2008	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
67	Nghị quyết	02/2007/ NQ-HĐND	17/7/2007	Về quyết toán ngân sách năm 2006.	01/01/2008	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ngày hết hiệu lực</i>	<i>Lý do hết hiệu lực</i>
68	Nghị quyết	03/2007/ NQ-HĐND	17/7/2007	Về xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006-2010	01/01/2011	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
69	Nghị quyết	04/2007/ NQ-HĐND	17/7/2007	Về xây dựng quy hoạch cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006-2010	01/01/2011	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
70	Nghị quyết	06/2007/ NQ-HĐND	18/12/2007	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008	01/01/2009	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
71	Nghị quyết	07/2007/ NQ-HĐND	18/12/2007	Về thực hiện ngân sách năm 2007. Dự toán ngân sách năm 2008	01/01/2009	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
72	Nghị quyết	08/2007/ NQ-HĐND	18/12/2007	Về chương trình giám sát của HĐND Q5 năm 2008.	01/01/2009	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
73	Nghị quyết	01/2008/ NQ-HĐND	14/7/2008	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2008.	01/01/2009	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
74	Nghị quyết	02/2008/ NQ-HĐND	14/7/2008	Về quyết toán ngân sách năm 2007	01/01/2009	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
75	Nghị quyết	04/2008/ NQ-HĐND	14/7/2008	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009	01/01/2010	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
76	Nghị quyết	05/2008/ NQ-HĐND	22/12/2008	Về thực hiện ngân sách năm 2008. Dự toán ngân sách năm 2009.	01/01/2010	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ngày hết hiệu lực</i>	<i>Lý do hết hiệu lực</i>
77	Nghị quyết	06/2008/ NQ-HĐND	22/12/2008	Về chương trình giám sát của HĐND Q5 năm 2009.	01/01/2010	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản
78	Chỉ thị	11/CT-UB	19/10/1995	V/v đẩy mạnh công tác chống tham nhũng trên địa bàn quận 5.	14/6/2013	Được bãi bỏ theo QĐ số 01/2013/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 của UBND/Q5.
79	Quyết định	6203/2001/ QĐ-UB	03/7/2001	V/v ban hành quy chế tạm thời về hoạt động của Khu dân cư văn hóa - Khu dân cư xuất sắc trên địa bàn quận 5.	14/6/2013	Được bãi bỏ theo QĐ số 01/2013/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 của UBND/Q5.
80	Quyết định	29/2007/ QĐ-UBND	14/12/2007	Về thành lập và ban hành Quy chế Thanh tra Xây dựng quận 5 và Thanh tra Xây dựng 15 phường	14/6/2013	Được bãi bỏ theo QĐ số 01/2013/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 của UBND/Q5.
81	Quyết định	7613/2002/ QĐ-UB	31/12/2002	V/v ban hành quy chế Giải truyền thống Trần Văn Kiêu quận 5.	20/9/2013	Được thay thế bởi Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận 5 Về ban hành quy chế Giải truyền thống Trần Văn Kiêu.
Tổng số: 81 văn bản						

DANH MỤC
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỆ THỐNG HÓA
TRONG KỶ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 5)

Số TT	Tên văn bản	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ghi chú
1	Nghị quyết		03/3/1992	Tổng kết hoạt động năm 1991 của quận và dự kiến chương trình công tác năm 1992	
2	Nghị quyết		05/5/1992	Sơ kết hoạt động quý I/1992 và dự kiến chương trình công tác quý II/1992	
3	Nghị quyết		28/7/1992	Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 1992 và chương trình công tác quý III/1992 của quận 5	
4	Nghị quyết		20/10/1992	Sơ kết hoạt động quý III/1992 và dự kiến chương trình công tác quý IV/1992	
5	Nghị quyết		10/02/1993	Tổng kết hoạt động năm 1992 của quận và thông qua chương trình công tác năm 1993	
6	Nghị quyết		25/5/1993	Sơ kết hoạt động quý I/1993 và chương trình công tác quý II/1993	
7	Nghị quyết		29/7/1993	Tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 1993 và chương trình công tác quý III/1993 của quận 5	
8	Nghị quyết		26/11/1993	Sơ kết hoạt động quý III/1993 của quận và chương trình công tác quý IV/1993	
9	Nghị quyết		26/01/1994	Tổng kết hoạt động năm 1993 và chương trình công tác năm 1994 và quý I/1994 của quận	
10	Nghị quyết		12/5/1994	Sơ kết hoạt động quý I/1994 của quận và chương trình công tác quý II/1994	

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
11	Nghị quyết		05/8/1994	Tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 1994 và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 1994 của Quận	
12	Nghị quyết	02/NQ-HĐ	23/02/1995	Tổng kết hoạt động năm 1994 của quận và chương trình công tác năm 1995 trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, HĐN	
13	Nghị quyết	03/NQ-HĐ	21/7/1995	Tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 1995 của quận và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 1995	
14	Nghị quyết		10/02/1996	Tổng kết hoạt động năm 1995 của quận trên các mặt kinh tế - văn hóa - xã hội, HĐND, TAND, VKSND và chương trình công tác năm 1996	
15	Nghị quyết	02/NQ-HĐ	31/7/1996	Tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 1996 của quận và kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 1996 trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội	
16	Nghị quyết	03/NQ-HĐND	28/12/1996	Chương trình thực hiện hiện đại hóa và phát triển công nghiệp trên địa bàn quận 5 từ năm 1996 đến năm 2000	
17	Nghị quyết	04/NQ-HĐND	28/12/1996	Kế hoạch thực hiện đấu tranh chống tham nhũng năm 1997 của quận 5	
18	Nghị quyết	01/NQ-HĐND	31/01/1997	Thông qua báo cáo tổng kết công tác năm 1996, phương hướng nhiệm vụ năm 1997	
19	Nghị quyết	02/NQ-HĐND	06/5/1997	V/v thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 về khoa học và công nghệ	
20	Nghị quyết	03/NQ-HĐND	06/5/1997	V/v thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 về giáo dục - đào tạo	
21	Nghị quyết	05/NQ-HĐND	31/7/1997	Thông qua báo cáo tổng kết công tác 6 tháng đầu năm 1997, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1997	

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
22	Nghị quyết	06/NQ-HĐND	31/7/1997	Đề án thực hiện đảm bảo giảm mật độ dân số hiện hữu tại quận 5 đến năm 2000	
23	Nghị quyết	01/NQ-HĐND	15/01/1998	Thông qua báo cáo tổng kết công tác năm 1997, phương hướng nhiệm vụ năm 1998	
24	Nghị quyết	02/NQ-HĐND	15/01/1998	Về "Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trong sạch vững mạnh" tại quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	
25	Nghị quyết	03/NQ-HĐND	31/7/1998	Về quyết toán ngân sách năm 1996, thu chi ngân sách năm 1997, phê duyệt dự toán ngân sách năm 1998	
26	Nghị quyết	04/NQ-HĐND	31/7/1998	V/v tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản và chỉnh trang đô thị đến năm 2000	
27	Nghị quyết	05/NQ-HĐND	31/7/1998	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 1998	
28	Nghị quyết	06/NQ-HĐND	31/7/1998	V/v tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa VIII về tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, cần kiệm để công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000	
29	Nghị quyết	01/NQ-HĐND	26/01/1999	Về thu chi ngân sách	
30	Nghị quyết	02/NQ-HĐND	26/01/1999	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội quận năm 1999	
31	Nghị quyết	02-NQ/HĐND	23/7/1999	Về kế hoạch kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 1999	
32	Nghị quyết	03/NQ-HĐND	14/9/1999	Tổng kết hoạt động Hội đồng nhân dân quận 5 nhiệm kỳ 1994 - 1999	
33	Nghị quyết	01/2000/NQ-HĐND	11/01/2000	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội Quận năm 2000	
34	Nghị quyết	02/2000/NQ-HĐND	11/01/2000	Về thu chi ngân sách.	

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
35	Nghị quyết	03/2000/NQ-HĐND	14/7/2000	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội Quận trong 6 tháng cuối năm 2000	
36	Nghị quyết	01/2001/NQ-HĐND	05/01/2001	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội Quận năm 2001	
37	Nghị quyết	02/2001/NQ-HĐND	05/01/2001	Về thu chi ngân sách	
38	Nghị quyết	04/2001/NQ-HĐND	17/7/2001	Về nhiệm vụ KT-XH quận trong 6 tháng cuối năm 2001	
39	Nghị quyết	01/2002/NQ-HĐND	08/01/2002	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội quận năm 2002	
40	Nghị quyết	02/2002/NQ-HĐND	08/01/2002	Về thu chi ngân sách	
41	Nghị quyết	03/2002/NQ-HĐND	05/7/2002	V/v triển khai kế hoạch sắp xếp mở rộng chợ thực phẩm An Đông tại 96 Hùng Vương Q5	
42	Nghị quyết	04/2002/NQ-HĐND	24/7/2002	Về nhiệm vụ KT-XH quận trong 6 tháng cuối năm 2002	
43	Nghị quyết	01/2003/NQ-HĐND	17/01/2003	Về nhiệm vụ kế hoạch KT-XH quận năm 2003	
44	Nghị quyết	02/2003/NQ-HĐND	17/01/2003	Về thu chi ngân sách	
45	Nghị quyết	06/2003/NQ-HĐND	30/7/2003	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2003	
46	Nghị quyết	07/2003/NQ-HĐND	12/12/2003	Dự toán và phân bổ ngân sách (năm 2004)	
47	Nghị quyết	01/2004/NQ-HĐND	02/01/2004	Về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội Quận năm 2004	
48	Nghị quyết	02/2004/NQ-HĐND	24/02/2004	V/v Tổng kết hoạt động HĐND quận 5 khóa VIII nhiệm kỳ 1999 - 2004.	
49	Nghị quyết	12/2004/NQ-HĐ	21/5/2004	Kỳ họp lần thứ nhất HĐND quận 5 khóa IX, nhiệm kỳ 2004-2009	
50	Nghị quyết	13/2004/NQ-HĐND	23/7/2004	Về quyết toán ngân sách năm 2003	
51	Nghị quyết	14/2004/NQ-HĐND	23/7/2004	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2004	

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
52	Nghị quyết	15/2004/NQ-HĐ	20/12/2004	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2005	
53	Nghị quyết	16/2004/NQ-HĐ	20/12/2004	Về Dự toán và phân bổ ngân sách năm 2005	
54	Nghị quyết	17/2004/NQ-NĐ	20/12/2004	Về chương trình giám sát của HĐND quận năm 2005	
55	Nghị quyết	02/2005/NQ-HĐ	08/7/2005	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2005	
56	Nghị quyết	03/2005/NQ-HĐ	08/7/2005	Về quyết toán ngân sách năm 2004	
57	Nghị quyết	04/2005/NQ-HĐND	12/12/2005	Về thực hiện ngân sách năm 2005. Dự toán và phân bổ ngân sách năm 2006.	
58	Nghị quyết	05/2005/NQ-HĐND	27/12/2005	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006	
59	Nghị quyết	06/2005/NQ-HĐND	27/12/2005	Về chương trình giám sát của HĐND quận 5 năm 2006	
60	Nghị quyết	03/2006/NQ-HĐND	18/7/2006	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2006	
61	Nghị quyết	04/2006/NQ-HĐND	18/7/2006	Về quyết toán ngân sách năm 2005	
62	Nghị quyết	11/2006/NQ-HĐND	21/11/2006	Về công nhận kết quả phân loại đơn vị hành chính cấp Phường	
63	Nghị quyết	15/2006/NQ-HĐND	20/12/2006	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007	
64	Nghị quyết	16/2006/NQ-HĐND	20/12/2006	Về thực hiện ngân sách năm 2006. Dự toán và phân bổ ngân sách năm 2007.	
65	Nghị quyết	17/2006/NQ-HĐND	20/12/2006	V/v quy hoạch một số ngành nghề TM-DV trong lĩnh vực VH - XH trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006-2007 và đến 2010	
66	Nghị quyết	18/2006/NQ-HĐND	20/12/2006	Về chương trình giám sát của HĐND Q5 năm 2007.	
67	Nghị quyết	01/2007/NQ-HĐND	17/7/2007	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007.	

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
68	Nghị quyết	02/2007/NQ-HĐND	17/7/2007	Về quyết toán ngân sách năm 2006.	
69	Nghị quyết	03/2007/NQ-HĐND	17/7/2007	Về xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006 - 2010	
70	Nghị quyết	04/2007/NQ-HĐND	17/7/2007	Về xây dựng quy hoạch cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006 - 2010	
71	Nghị quyết	05/2007/NQ-HĐND	17/7/2007	Về lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010), quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 của quận 5.	
72	Nghị quyết	06/2007/NQ-HĐND	18/12/2007	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008	
73	Nghị quyết	07/2007/NQ-HĐND	18/12/2007	Về thực hiện ngân sách năm 2007. Dự toán ngân sách năm 2008	
74	Nghị quyết	08/2007/NQ-HĐND	18/12/2007	Về chương trình giám sát của HĐND Q5 năm 2008.	
75	Nghị quyết	01/2008/NQ-HĐND	14/7/2008	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2008.	
76	Nghị quyết	02/2008/ NQ-HĐND	14/7/2008	Về quyết toán ngân sách năm 2007	
77	Nghị quyết	04/2008/ NQ-HĐND	14/7/2008	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009	
78	Nghị quyết	05/2008/ NQ-HĐND	22/12/2008	Về thực hiện ngân sách năm 2008. Dự toán ngân sách năm 2009.	
79	Nghị quyết	06/2008/ NQ-HĐND	22/12/2008	Về chương trình giám sát của HĐND Q5 năm 2009.	
80	Nghị quyết	01/2009/ NQ-HĐND	21/4/2009	Về Tổng kết hoạt động HĐND quận 5 khóa IX nhiệm kỳ 2004-2009.	
81	Chỉ thị	11/CT-UB	19/10/1995	V/v đẩy mạnh công tác chống tham nhũng trên địa bàn quận 5.	

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
82	Quyết định	6203/2001/QĐ-UB	03/7/2001	V/v ban hành quy chế tạm thời về hoạt động của Khu dân cư văn hóa - Khu dân cư xuất sắc trên địa bàn quận 5.	
83	Quyết định	996/2002/QĐ-UB	26/02/2002	V/v ban hành bản quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng thu gom rác dân lập trên địa bàn quận.	
84	Quyết định	2827/2002/QĐ-UB	27/6/2002	V/v ban hành quy chế Giải truyền thống nhà giáo quận 5	
85	Quyết định	5193/2002/QĐ-UB	05/12/2002	V/v ban hành quy định tạm thời về nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ phó Tổ dân phố phụ trách công tác thanh niên.	
86	Quyết định	6852/2002/QĐ-UB	23/12/2002	V/v ban hành quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ phát triển kinh tế và cung ứng lao động Q.5	
87	Quyết định	7613/2002/QĐ-UB	31/12/2002	V/v ban hành quy chế Giải truyền thống Trần Văn Kiêu quận 5.	
88	Quyết định	29/2006/QĐ-UB	25/7/2006	QĐ v/v ban hành Quy chế về tổ chức hoạt động của Ban Biên tập thông tin điện tử quận 5	
89	Quyết định	30/2006/QĐ-UB	12/9/2006	QĐ v/v ban hành Quy định quản lý, sử dụng mạng và các dịch vụ cơ bản trên mạng vi tính quận 5	
90	Quyết định	31/2006/QĐ-UB	12/9/2006	QĐ v/v ban hành Quy định về trình tự giải quyết các văn bản hành chính, chế độ báo cáo của các đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường	
91	Quyết định	32/2006/QĐ-UB	28/9/2006	QĐ về thực hiện chế độ tự, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân phường	
92	Quyết định	04/2007/QĐ-UBND	12/3/2007	Ban hành Quy chế tổ chức các cuộc họp của UBND/Q.5	

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
93	Quyết định	29/2007/QĐ-UBND	14/12/2007	Về thành lập và ban hành Quy chế Thanh tra Xây dựng quận 5 và Thanh tra Xây dựng 15 phường	
94	Quyết định	03/2009/QĐ-UBND	24/8/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận 5	
95	Quyết định	05/2009/QĐ-UBND	01/9/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin quận 5	
96	Quyết định	06/2009/QĐ-UBND	01/9/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 5	
97	Quyết định	07/2009/QĐ-UBND	09/9/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận 5	
98	Quyết định	08/2009/QĐ-UBND	07/12/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 5	
99	Quyết định	09/2009/QĐ-UBND	17/12/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận 5	
100	Quyết định	01/2010/QĐ-UBND	21/01/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 5	
101	Quyết định	02/2010/QĐ-UBND	05/02/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận 5	
102	Quyết định	03/2010/QĐ-UBND	05/02/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 5	
103	Quyết định	04/2010/QĐ-UBND	26/4/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận 5	
104	Quyết định	05/2010/QĐ-UBND	28/4/2010	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 5	
105	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND	09/6/2010	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận 5	
106	Quyết định	07/2010/QĐ-UBND	31/8/2010	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa quận 5	

<i>Số TT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Số, ký hiệu</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Trích yếu nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
107	Quyết định	08/2010/QĐ-UBND	31/12/2010	V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên & Môi trường quận 5	
108	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND	23/3/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế quận 5	
109	Quyết định	02/2011/QĐ-UBND	07/7/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tài chính - Kế hoạch quận 5	
110	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND	18/8/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận 5	
111	Quyết định	04/2011/QĐ-UBND	28/9/2011	Bãi bỏ văn bản do UBND quận 5 ban hành	
112	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND	23/12/2011	Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 5	
113	Quyết định	01/2012/QĐ-UBND	24/8/2012	Bãi bỏ văn bản không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành	
114	Quyết định	02/2012/QĐ-UBND	28/9/2012	Ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn quận 5	
115	Quyết định	03/2012/QĐ-UBND	24/12/2012	Ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ các cơ quan, tổ chức thuộc quận 5	
116	Quyết định	01/2013/QĐ-UBND	07/6/2013	Bãi bỏ văn bản.	
117	Quyết định	02/2013/QĐ-UBND	13/9/2013	V/v ban hành quy chế Giải truyền thống Trần Văn Kiêu	
Tổng số: 117 văn bản					

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9053/QĐ-UBND

*Bình Chánh, ngày 08 tháng 7 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Về công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 389/TTr-TP ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Trưởng phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ (*Đính kèm 03 danh mục các văn bản*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Tư pháp,

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tươi

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỆ THỐNG HÓA TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2006-2013**

(Kèm theo Quyết định số 9053/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm, ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng kiểm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I. Lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội - quốc phòng - an ninh						
1	Quyết định	05/2007/QĐ-UBND Ngày 9/2/2007	Về việc ban hành chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, giáo dục trên địa bàn huyện Bình Chánh		16/02/2007	Còn hiệu lực
2	Quyết định	06/2007/QĐ-UBND Ngày 6/3/2007	Về việc ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn huyện Bình Chánh		13/3/2007	Còn hiệu lực
3	Quyết định	14/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011-2015	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 13/10/2011	15/9/2011	Còn hiệu lực

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm, ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng kiểm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
4	Quyết định	15/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011 - 2015	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 13/10/2011	15/9/2011	Còn hiệu lực
5	Quyết định	16/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Qui Đức, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011 - 2015	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 13/10/2011	15/9/2011	Còn hiệu lực
6	Quyết định	17/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Đa Phước, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011 - 2015	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 13/10/2011	15/9/2011	Còn hiệu lực
7	Quyết định	19/2011/QĐ-UBND Ngày 13/10/2011	Về sửa đổi bổ sung một số Điều của Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND và Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		20/10/2011	Còn hiệu lực
8	Quyết định	09/2012/QĐ-UBND Ngày 06/6/2012	Về sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chỉ thị số 03/2010/CT-UBND và Chỉ thị số 04/2010/CT-UBND ngày 10/6/2010		13/6/2012	Còn hiệu lực

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm, ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng kiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
9	Quyết định	11/2012/QĐ-UBND Ngày 07/10/2012	Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích văn hóa được xếp hạng cấp Thành phố trên địa bàn huyện Bình Chánh		14/10/2012	Còn hiệu lực
10	Quyết định	02/2013/QĐ-UBND Ngày 10/1/2013	Ban hành Kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng và ngân sách Huyện; Chương trình công tác của UBND huyện Bình Chánh năm 2013		17/01/2013	Còn hiệu lực
11	Chỉ thị	03/2008/CT-UBND Ngày 06/5/2008	Về tổ chức thực hiện công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới		06/5/2008	Còn hiệu lực
12	Chỉ thị	03/2010/CT-UBND Ngày 10/6/2010	Về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh	Đã được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 06/6/2012	17/6/2010	Còn hiệu lực
13	Chỉ thị	04/2010/CT-UBND Ngày 10/6/2010	Về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường trên địa bàn huyện Bình Chánh	Đã được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 06/6/2012	17/6/2010	Còn hiệu lực
14	Chỉ thị	02/2011/CT-UBND Ngày 14/01/2011	Về tăng cường các biện pháp quản lý Nhà nước đối với các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh		21/01/2011	Còn hiệu lực

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm, ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
15	Chỉ thị	05/2011/CT-UBND Ngày 16/3/2011	Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2011/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu, tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.		16/3/2011	Còn hiệu lực
16	Chỉ thị	07/2011/CT-UBND Ngày 04/7/2011	Về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và Kế hoạch 5 năm (2011-2015) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng		04/7/2011	Còn hiệu lực
17	Chỉ thị	06/2012/CT-UBND Ngày 14/5/2012	Về tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn Huyện		21/5/2012	Còn hiệu lực
18	Chỉ thị	10/2012/CT-UBND Ngày 13/9/2012	Về nhiệm vụ và giải pháp tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh từ nay đến năm 2015		02/10/2012	Còn hiệu lực
19	Chỉ thị	01/2013/CT-UBND Ngày 10/01/2013	Về triển khai công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2013		17/01/2013	Còn hiệu lực
20	Chỉ thị	03/2013/CT-UBND Ngày 06/9/2013	Về nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Bình Chánh		13/9/2013	Còn hiệu lực
21	Quyết định	10/2010/QĐ-UBND Ngày 30/7/2010	Về việc bãi bỏ Quyết định số 27/2006/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về Quy trình liên thông giải quyết hồ sơ hành chính lĩnh vực đất đai xây dựng theo cơ chế "một cửa"		06/8/2010	Hết hiệu lực

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm, ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng kiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
22	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND Ngày 22/01/2011	Về ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Huyện, Chương trình công tác năm 2011 của UBND huyện Bình Chánh		01/02/2011	Hết hiệu lực
23	Quyết định	01/2012/QĐ-UBND Ngày 05/01/2012	Về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và ngân sách Huyện; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh năm 2012		05/01/2012	Hết hiệu lực
24	Chỉ thị	03/2011/CT-UBND Ngày 22/01/2011	Về tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu để thực hiện thắng lợi Kế hoạch Kinh tế - xã hội năm 2011		22/01/2011	Hết hiệu lực
25	Chỉ thị	09/2011/CT-UBND Ngày 29/9/2011	Về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân nhân và tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy năm 2012		06/10/2011	Hết hiệu lực
26	Chỉ thị	04/2012/CT-UBND Ngày 13/9/2012	Về nhiệm vụ và giải pháp tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh từ nay đến năm 2015	Đã được thay thế bởi Chỉ thị số 10/2012/CT-UBND ngày 25/9/2012	20/9/2012	Hết hiệu lực
II. Lĩnh vực tổ chức bộ máy, quy chế hoạt động						
27	Quyết định	20/2006/QĐ-UBND Ngày 31/3/2006	Về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân huyện Bình Chánh		07/4/2006	Còn hiệu lực

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm, ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng kiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
28	Quyết định	25/2006/QĐ-UBND Ngày 04/5/2006	Về việc ban hành quy chế hoạt động Quy chế tạm thời về tổ chức, quản lý và hoạt động của lực lượng làm nhiệm vụ thu gom rác dân lập trên địa bàn huyện Bình Chánh		11/5/2006	Còn hiệu lực
29	Quyết định	07/2007/QĐ-UBND Ngày 20/9/2007	Về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại các cơ quan Hành chính sự nghiệp		27/9/2007	Còn hiệu lực
30	Quyết định	08/2007/QĐ-UBND Ngày 20/9/2007	Về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại cơ quan hành chính sự nghiệp		27/9/2007	Còn hiệu lực
31	Quyết định	02/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	Còn hiệu lực
32	Quyết định	03/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	Còn hiệu lực
33	Quyết định	04/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	Còn hiệu lực
34	Quyết định	05/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	Còn hiệu lực
35	Quyết định	06/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	Còn hiệu lực
36	Quyết định	07/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	Còn hiệu lực

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm, ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng kiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
37	Quyết định	08/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	Còn hiệu lực
38	Quyết định	09/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	Còn hiệu lực
39	Quyết định	10/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Thanh tra huyện Bình Chánh thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	Còn hiệu lực
40	Quyết định	11/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	Còn hiệu lực
41	Quyết định	02/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		21/5/2010	Còn hiệu lực
42	Quyết định	03/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		21/5/2010	Còn hiệu lực
43	Quyết định	05/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		21/5/2010	Còn hiệu lực
44	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		21/5/2010	Còn hiệu lực

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm, ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng kiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
45	Quyết định	07/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 23/9/2011	21/5/2010	Còn hiệu lực
46	Quyết định	08/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Bình Chánh	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/7/2011	21/5/2010	Còn hiệu lực
47	Quyết định	09/2010/QĐ-UBND Ngày 25/5/2010	Về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện Bình Chánh		01/6/2010	Còn hiệu lực
48	Quyết định	12/2010/QĐ-UBND Ngày 20/9/2010	Về thành lập Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		27/9/2010	Còn hiệu lực
49	Quyết định	13/2010/QĐ-UBND Ngày 20/9/2010	Về thành lập Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		27/9/2010	Còn hiệu lực
50	Quyết định	02/2011/QĐ-UBND Ngày 03/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		10/3/2011	Còn hiệu lực
51	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND Ngày 03/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		10/3/2011	Còn hiệu lực

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm, ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng kiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
52	Quyết định	04/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		07/4/2011	Còn hiệu lực
53	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		07/4/2011	Còn hiệu lực
54	Quyết định	06/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		07/4/2011	Còn hiệu lực
55	Quyết định	07/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		07/4/2011	Còn hiệu lực
56	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		07/4/2011	Còn hiệu lực
57	Quyết định	09/2011/QĐ-UBND Ngày 4/4/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		11/4/2011	Còn hiệu lực
58	Quyết định	10/2011/QĐ-UBND Ngày 1/7/2011	Về sửa đổi bổ sung Điểm b, Khoản 2 Điều 3 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 14/5/2010		08/7/2011	Còn hiệu lực
59	Quyết định	11/2011/QĐ-UBND Ngày 20/7/2011	Về sửa đổi bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 31/3/2011		27/7/2011	Còn hiệu lực

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm, ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng kiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
60	Quyết định	18/2011/QĐ-UBND Ngày 23/9/2011	Về sửa chữa, bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 14/5/2010 của UBND huyện Bình Chánh		30/9/2011	Còn hiệu lực
61	Quyết định	20/2011/QĐ-UBND Ngày 27/10/2011	Ban hành Quy định về việc khen thưởng khi thôi việc đối với Trưởng (Phó) ấp, khu phố; Tổ trưởng (Tổ phó) Tổ nhân dân, Tổ dân phố trên địa bàn huyện Bình Chánh		01/01/2012	Còn hiệu lực
62	Quyết định	21/2011/QĐ-UBND Ngày 10/11/2011	Về ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh		28/11/2011	Còn hiệu lực
63	Quyết định	22/2011/QĐ-UBND Ngày 22/11/2011	Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại huyện Bình Chánh		29/12/2011	Còn hiệu lực
64	Quyết định	23/2011/QĐ-UBND Ngày 15/12/2011	Ban hành Kế hoạch kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức		01/01/2012	Còn hiệu lực
65	Quyết định	02/2012/QĐ-UBND Ngày 14/3/2012	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất huyện Bình Chánh		20/3/2012	Còn hiệu lực
66	Quyết định	03/2013/QĐ-UBND Ngày 31/5/2013	Ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh		07/6/2013	Còn hiệu lực

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm, ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
67	Chỉ thị	07/2012/CT-UBND Ngày 14/5/2012	Về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn thư, lưu trữ trên địa bàn huyện Bình Chánh		21/5/2012	Còn hiệu lực
68	Quyết định	10/2007/QĐ-UBND Ngày 21/12/2007	Về thành lập Thanh tra xây dựng huyện Bình Chánh và Thanh tra xây dựng xã - thị trấn		03/01/2008	Hết hiệu lực
69	Chỉ thị	04/2011/CT-UBND Ngày 23/2/2011	Về tổ chức cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn nhiệm kỳ 2011-2016		23/02/2012	Hết hiệu lực
III. Lĩnh vực văn bản						
70	Chỉ thị	08/2011/CT-UBND Ngày 7/7/2011	Về triển khai thực hiện các văn bản pháp luật quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn Huyện		14/7/2011	Còn hiệu lực
71	Quyết định	11/2010/QĐ-UBND Ngày 07/9/2010	Về việc công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực		14/9/2010	Hết hiệu lực
72	Quyết định	12/2011/QĐ-UBND Ngày 4/8/2011	Về bãi bỏ văn bản		11/8/2011	Hết hiệu lực
73	Quyết định	13/2011/QĐ-UBND Ngày 4/8/2011	Về công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực		11/8/2011	Hết hiệu lực

Tổng số: 73 văn bản

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
CÒN HIỆU LỰC TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2006 - 2013**

(Kèm theo Quyết định số 9053/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I. Lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội - quốc phòng - an ninh						
1	Quyết định	05/2007/QĐ-UBND Ngày 09/02/2007	Về việc ban hành chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, giáo dục trên địa bàn huyện Bình Chánh		16/02/2007	
2	Quyết định	06/2007/QĐ-UBND Ngày 06/3/2007	Về việc ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn huyện Bình Chánh		13/3/2007	
3	Quyết định	14/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011-2015	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 13/10/2011	15/9/2011	
4	Quyết định	15/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011 - 2015	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 13/10/2011	15/9/2011	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
5	Quyết định	16/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Qui Đức, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011 - 2015	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 13/10/2011	15/9/2011	
6	Quyết định	17/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Đa Phước, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011 - 2015	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 13/10/2011	15/9/2011	
7	Quyết định	19/2011/QĐ-UBND Ngày 13/10/2011	Về sửa đổi bổ sung một số Điều của Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND và Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2011 của UBND huyện Bình Chánh		20/10/2011	
8	Quyết định	09/2012/QĐ-UBND Ngày 06/6/2012	Về sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chỉ thị số 03/2010/CT-UBND và Chỉ thị số 04/2010/CT-UBND ngày 10/6/2010		13/6/2012	
9	Quyết định	11/2012/QĐ-UBND Ngày 07/10/2012	Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích văn hóa được xếp hạng cấp Thành phố trên địa bàn huyện Bình Chánh		14/10/2012	
10	Quyết định	02/2013/QĐ-UBND Ngày 10/01/2013	Ban hành Kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng và ngân sách Huyện; Chương trình công tác của UBND huyện Bình Chánh năm 2013		17/01/2013	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
11	Chỉ thị	03/2008/CT-UBND Ngày 06/5/2008	Về tổ chức thực hiện công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới		06/5/2008	
12	Chỉ thị	03/2010/CT-UBND Ngày 10/6/2010	Về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh	Đã được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 6/6/2012	17/6/2010	
13	Chỉ thị	04/2010/CT-UBND Ngày 10/6/2010	Về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường trên địa bàn huyện Bình Chánh	Đã được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 6/6/2012	17/6/2010	
14	Chỉ thị	02/2011/CT-UBND Ngày 14/01/2011	Về tăng cường các biện pháp quản lý Nhà nước đối với các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh		21/01/2011	
15	Chỉ thị	05/2011/CT-UBND Ngày 16/3/2011	Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2011/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu, tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.		16/3/2011	
16	Chỉ thị	07/2011/CT-UBND Ngày 04/7/2011	Về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và Kế hoạch 5 năm (2011-2015) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng		04/7/2011	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
17	Chỉ thị	06/2012/CT-UBND Ngày 14/5/2012	Về tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn Huyện		21/5/2012	
18	Chỉ thị	10/2012/CT-UBND Ngày 13/9/2012	Về nhiệm vụ và giải pháp tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh từ nay đến năm 2015		02/10/2012	
19	Chỉ thị	01/2013/CT-UBND Ngày 10/01/2013	Về triển khai công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2013		17/01/2013	
20	Chỉ thị	03/2013/CT-UBND Ngày 06/9/2013	Về nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Bình Chánh		13/9/2013	
II. Lĩnh vực tổ chức bộ máy, quy chế hoạt động						
21	Quyết định	20/2006/QĐ-UBND Ngày 31/3/2006	Về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân huyện Bình Chánh		07/4/2006	
22	Quyết định	25/2006/QĐ-UBND Ngày 04/5/2006	Về việc ban hành quy chế hoạt động Quy chế tạm thời về tổ chức, quản lý và hoạt động của lực lượng làm nhiệm vụ thu gom rác dân lập trên địa bàn huyện Bình Chánh		11/5/2006	
23	Quyết định	07/2007/QĐ-UBND Ngày 20/9/2007	Về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại các cơ quan Hành chính sự nghiệp		27/9/2007	
24	Quyết định	08/2007/QĐ-UBND Ngày 20/9/2007	Về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại cơ quan hành chính sự nghiệp		27/9/2007	
25	Quyết định	02/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng kiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
26	Quyết định	03/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		01/7/2008	
27	Quyết định	04/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện Bình Chánh		01/7/2008	
28	Quyết định	05/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện Bình Chánh		01/7/2008	
29	Quyết định	06/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội thuộc UBND huyện Bình Chánh		01/7/2008	
30	Quyết định	07/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND huyện Bình Chánh		01/7/2008	
31	Quyết định	08/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện Bình Chánh		01/7/2008	
32	Quyết định	09/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Y tế thuộc UBND huyện Bình Chánh		01/7/2008	
33	Quyết định	10/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Thanh tra huyện Bình Chánh thuộc UBND huyện Bình Chánh		01/7/2008	
34	Quyết định	11/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện thuộc UBND huyện Bình Chánh		01/7/2008	
35	Quyết định	02/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện Bình Chánh		21/5/2010	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
36	Quyết định	03/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		21/5/2010	
37	Quyết định	05/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		21/5/2010	
38	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		21/5/2010	
39	Quyết định	07/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Đã được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 23/9/2011	21/5/2010	
40	Quyết định	08/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Bình Chánh	Đã được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/7/2011	21/5/2010	
41	Quyết định	09/2010/QĐ-UBND Ngày 25/5/2010	Về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện Bình Chánh		01/6/2010	
42	Quyết định	12/2010/QĐ-UBND Ngày 20/9/2010	Về thành lập Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		27/9/2010	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
43	Quyết định	13/2010/QĐ-UBND Ngày 20/9/2010	Về thành lập Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		27/9/2010	
44	Quyết định	02/2011/QĐ-UBND Ngày 3/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		10/3/2011	
45	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND Ngày 03/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế thuộc UBND huyện Bình Chánh		10/3/2011	
46	Quyết định	04/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện Bình Chánh		07/4/2011	
47	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		07/4/2011	
48	Quyết định	06/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		07/4/2011	
49	Quyết định	07/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc UBND huyện Bình Chánh		07/4/2011	
50	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		07/4/2011	
51	Quyết định	09/2011/QĐ-UBND Ngày 04/4/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh		11/4/2011	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
52	Quyết định	10/2011/QĐ-UBND Ngày 01/7/2011	Về sửa đổi bổ sung Điểm b, Khoản 2 Điều 3 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 14/5/2010		08/7/2011	
53	Quyết định	11/2011/QĐ-UBND Ngày 20/7/2011	Về sửa đổi bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 31/3/2011		27/7/2011	
54	Quyết định	18/2011/QĐ-UBND Ngày 23/9/2011	Về sửa chữa, bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 14/5/2010 của UBND huyện Bình Chánh		30/9/2011	
55	Quyết định	20/2011/QĐ-UBND Ngày 27/10/2011	Ban hành Quy định về việc khen thưởng khi thời việc đối với Trưởng (Phó) ấp, khu phố; Tổ trưởng (Tổ phó) Tổ nhân dân, Tổ dân phố trên địa bàn huyện Bình Chánh		01/01/2012	
56	Quyết định	21/2011/QĐ-UBND Ngày 10/11/2011	Về ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh		28/11/2011	
57	Quyết định	22/2011/QĐ-UBND Ngày 22/11/2011	Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại huyện Bình Chánh		29/11/2011	
58	Quyết định	23/2011/QĐ-UBND Ngày 15/12/2011	Ban hành Kế hoạch kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức		01/01/2012	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
59	Quyết định	02/2012/QĐ-UBND Ngày 14/3/2012	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất huyện Bình Chánh		20/3/2012	
60	Quyết định	03/2013/QĐ-UBND Ngày 31/5/2013	Ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh		07/6/2013	
61	Chỉ thị	07/2012/CT-UBND Ngày 14/5/2012	Về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn thư, lưu trữ trên địa bàn huyện Bình Chánh		21/5/2012	
III. Lĩnh vực văn bản						
62	Chỉ thị	08/2011/CT-UBND Ngày 07/7/2011	Về triển khai thực hiện các văn bản pháp luật quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Bình Chánh		14/7/2011	

Tổng số: 62 văn bản

**DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ
TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2006 - 2013**

(Kèm theo Quyết định số 9053/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
I. Lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội - quốc phòng - an ninh						
1	Quyết định	10/2010/QĐ-UBND Ngày 30/7/2010	Về việc bãi bỏ Quyết định số 27/2006/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về Quy trình liên thông giải quyết hồ sơ hành chính lĩnh vực đất đai xây dựng theo cơ chế "một cửa"	Đã thực hiện xong	28/02/2014	
2	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND Ngày 22/1/2011	Về ban hành kế hoạch chi đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Huyện, Chương trình công tác năm 2011 của UBND huyện Bình Chánh	Đã thực hiện xong	28/02/2014	
3	Quyết định	01/2012/QĐ-UBND Ngày 05/01/2012	Về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và ngân sách Huyện; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh năm 2012	Đã thực hiện xong	28/02/2014	
4	Chỉ thị	03/2011/CT-UBND Ngày 22/01/2011	Về tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu để thực hiện thắng lợi Kế hoạch Kinh tế - xã hội năm 2011	Đã thực hiện xong	28/02/2014	

5	Chỉ thị	09/2011/CT-UBND Ngày 29/9/2011	Về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân nhân và tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy năm 2012	Đã thực hiện xong	28/02/2014	
6	Chỉ thị	04/2012/CT-UBND Ngày 13/9/2012	Về nhiệm vụ và giải pháp tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh từ nay đến năm 2015	Đã được thay thế bởi Chỉ thị số 10/2012/CT-UBND ngày 25/9/2012	28/02/2014	
II. Lĩnh vực tổ chức bộ máy, quy chế hoạt động						
7	Quyết định	10/2007/QĐ-UBND Ngày 21/12/2007	Về thành lập Thanh tra xây dựng huyện Bình Chánh và Thanh tra xây dựng xã - thị trấn	Quyết định số 89/2007/QĐ-UBND hết hiệu lực	15/5/2013	
8	Chỉ thị	04/2011/CT-UBND Ngày 23/2/2011	Về tổ chức cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn nhiệm kỳ 2011-2016	Đã thực hiện xong	28/02/2014	
III. Lĩnh vực văn bản						
9	Quyết định	11/2010/QĐ-UBND Ngày 07/9/2010	Về việc công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực	Đã thực hiện xong	28/02/2014	
10	Quyết định	12/2011/QĐ-UBND Ngày 4/8/2011	Về bãi bỏ văn bản	Đã thực hiện xong	28/02/2014	
11	Quyết định	13/2011/QĐ-UBND Ngày 4/8/2011	Về công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực	Đã thực hiện xong	28/02/2014	

Tổng số: 11 văn bản

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày tháng năm ban hành văn bản/ trích yếu nội dung văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Ghi chú
1	Quyết định	0	0	0	0	0
2	Chỉ thị	0	0	0	0	0

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng